

Mã đề 601

(Đề thi gồm 02 trang)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các dữ liệu sau đây, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam).
B. Chiều cao trung bình của học sinh lớp 6 (đơn vị tính là mét).
C. Số học sinh yêu thích bộ môn toán.
D. Nơi sinh của mỗi học sinh trong một lớp.

Câu 2. Một hệ thống siêu thị thống kê số thịt lợn bán được trong bốn tháng đầu năm 2022 như sau

Tháng 1	
Tháng 2	
Tháng 3	
Tháng 4	
 : 10 tấn	

Trong bốn tháng đầu năm 2022, trung bình mỗi tháng siêu thị bán được bao nhiêu tấn thịt lợn?

- A. 10 tấn. B. 20 tấn. C. 30 tấn. D. 40 tấn.

Câu 3. Có một đồng xu đồng chất, có bao nhiêu trường hợp về kết quả thu được khi tung đồng xu đó?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 4. Gieo 8 lần một con xúc xắc, có 2 lần xuất hiện mặt 4 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là bao nhiêu?

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{8}$ D. $\frac{3}{8}$

Câu 5. Trong các cách viết sau, cách viết nào **không** cho ta phân số?

- A. $\frac{2}{0}$ B. $\frac{1}{-3}$ C. $\frac{0}{5}$ D. $\frac{3}{1}$

Câu 6. Số đối của phân số $\frac{-3}{7}$ là

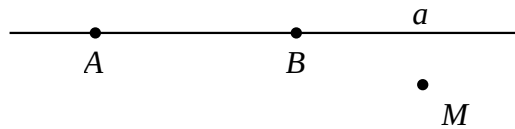
A. $\frac{3}{-7}$

B. $-\frac{3}{7}$

C. $\frac{7}{3}$

D. $\frac{3}{7}$

Câu 7. Quan sát hình và cho biết đâu là khẳng định **đúng**?



A. Điểm M thuộc đường thẳng a.

B. Điểm A thuộc đường thẳng a

C. Đường thẳng AB đi qua điểm M.

D. Ba điểm A, B, M thẳng hàng.

Câu 8. Hai đường thẳng song song có số điểm chung là

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

B. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài I (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể):

1) $\frac{9}{4} - \frac{3}{4} + \frac{1}{3}$

2) $\frac{34}{15} + \frac{-25}{6} - \frac{4}{15} + \frac{7}{6}$

Bài II (1,5 điểm). Tìm x, biết:

1) $\frac{x}{2} = \frac{12}{-24}$

2) $x - \frac{2}{3} = \frac{35}{21}$

Bài III (2,0 điểm). An gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	22	20	19	10	14

1) Số chấm nào xuất hiện nhiều nhất.

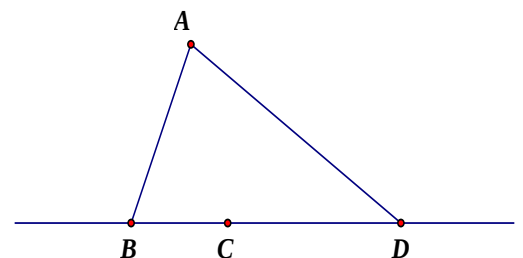
2) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện lớn hơn 3.

Bài IV (2,0 điểm).

1) (1 điểm). Quan sát hình vẽ sau và cho biết

a) Điểm nào thuộc đường thẳng BD? Điểm nào không thuộc đường thẳng BD?

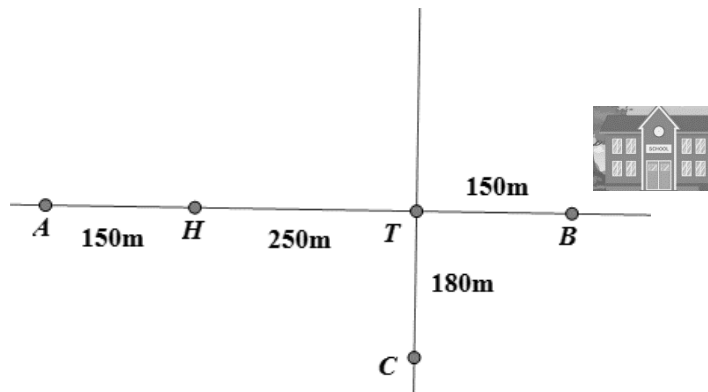
b) Tên bộ ba điểm thẳng hàng, tên một bộ ba điểm không thẳng hàng.



2) (1 điểm). Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài

6cm và trung điểm M của đoạn thẳng AB. Hãy tính độ dài đoạn thẳng MB?

Bài V (1 điểm). Nhà bạn Lan (điểm A) và trường học của bạn ấy (điểm B) đều nằm ở ven đường quốc lộ. Vì nhà khá gần nên mẹ cho Lan đi bộ tới trường. Mỗi ngày đi học Lan đều ghé nhà bạn Hằng (điểm H) để rủ bạn đi học, rồi khi đến ngã tư đường (điểm T) hai bạn sẽ cùng đợi bạn Châu cùng đi nữa. Biết nhà bạn Châu ở điểm C và khoảng cách giữa các điểm như trên hình vẽ.



Em hãy cho biết:

a) Độ dài quãng đường từ nhà bạn Lan đến trường;

b) Ở ngã đường phía đối diện đường vào nhà bạn Châu, hằng ngày bạn Hà My cũng đi bộ tới trường. Biết độ dài đoạn đường từ nhà bạn Hà My đến ngã tư (điểm T) là $200m$. Độ dài quãng đường từ nhà bạn Hà My đến trường là bao nhiêu mét?

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng máy tính. Giáo viên không giải thích gì thêm.

Mã đề 602

(Đề thi gồm 03 trang)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8.
Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các dữ liệu sau đây, dữ liệu nào **không phải** là số liệu?

- A. Số con của 30 hộ gia đình trong một khu vực dân cư.
B. Thời gian trung bình giải một đề thi của học sinh khối 6.
C. Số học sinh yêu thích bộ môn tiếng anh.
D. Các món ăn ở căng tin trường THCS Phúc Đồng.

Câu 2. Cho bảng thông tin đăng ký các bạn đăng ký tham dự thi học sinh giỏi cấp quận môn Toán

STT	Họ và tên	Email
1	Nguyễn Minh Quang	nmqag@gmail.com
2	Nguyễn Trang Anh	ntanh@gmail.com
3	Vũ Yến Nhi	vynhi@gmail.com
4	Vũ Minh An	21/7 quận Hai Bà Trưng
5	Lưu Ngọc Bích	lnbic@gmail.com
6	Nguyễn Gia Bảo	ngbao@gmail.com
7	Nguyễn Hà Linh	nglinh@gmail.com

Trong bảng thông tin trên, dữ liệu của bạn nào **không hợp lý**?

- A. Quang B. Bích C. An. D. Linh

Câu 3. Gieo 20 lần một con xúc xắc, có 5 lần xuất hiện mặt 1 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt không phải 1 chấm là bao nhiêu?

- A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{20}$ D. $\frac{3}{4}$

Câu 4. Trong các cách viết sau, cách viết nào **không** cho ta phân số?

- A. $\frac{-3}{-7}$ B. $\frac{2}{-9}$ C. $\frac{-100}{0}$ D. $\frac{-5}{6}$

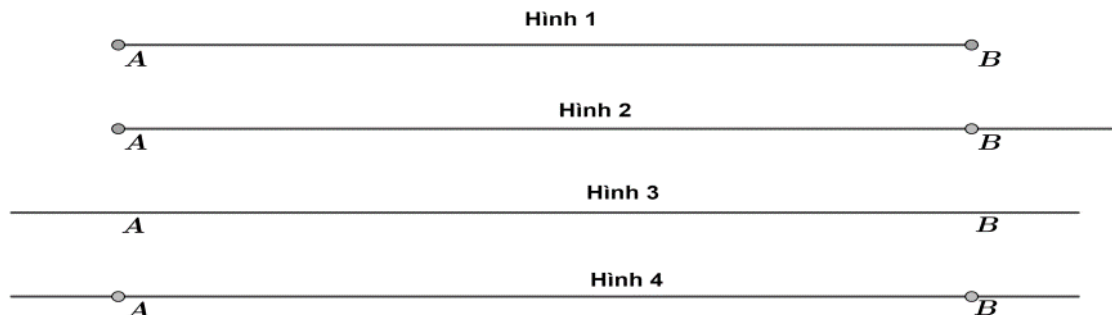
Câu 5. Có một đồng xu đồng chất, có bao nhiêu khả năng về kết quả thu được khi tung đồng xu đó?

- A. 5 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 6. Số đối của phân số $\frac{8}{-5}$ là

- A. $\frac{8}{5}$ B. $-\frac{5}{8}$ C. $\frac{5}{8}$ D. $-\frac{8}{5}$

Câu 7. Quan sát hình và cho biết đâu là hình vẽ **đúng** của đường thẳng AB?



- A. Hình 1. B. Hình 4
C. Hình 3 và hình 4. D. Hình 2.

Câu 8. Hai đường thẳng cắt nhau có số điểm chung là?

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

B. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài I (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể):

1) $\frac{9}{10} + \frac{3}{10} - \frac{3}{5}$ 2) $\frac{-17}{20} + \frac{15}{-7} + \frac{-3}{20} + \frac{8}{7}$

Bài II (1,5 điểm). Tìm x, biết:

1) $\frac{x}{9} = \frac{7}{-3}$ 2) $x - \frac{7}{50} = \frac{-54}{100}$

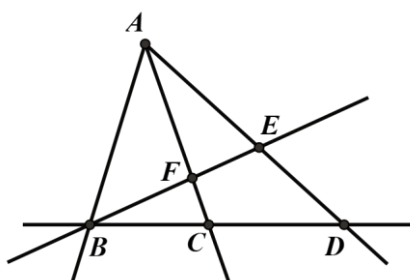
Bài III (2,0 điểm). Lâm gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	18	19	20	19	5	19

- 1) Số chấm nào xuất hiện nhiều nhất.
2) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “số chấm xuất hiện là số nguyên tố lẻ nhỏ nhất”.

Bài IV (2,0 điểm).

- 1) (1 điểm). Quan sát hình vẽ sau và cho biết



a) Điểm nào thuộc đường thẳng BD ? Điểm nào không thuộc đường thẳng BD ?

b) Tên các bộ ba điểm thẳng hàng?

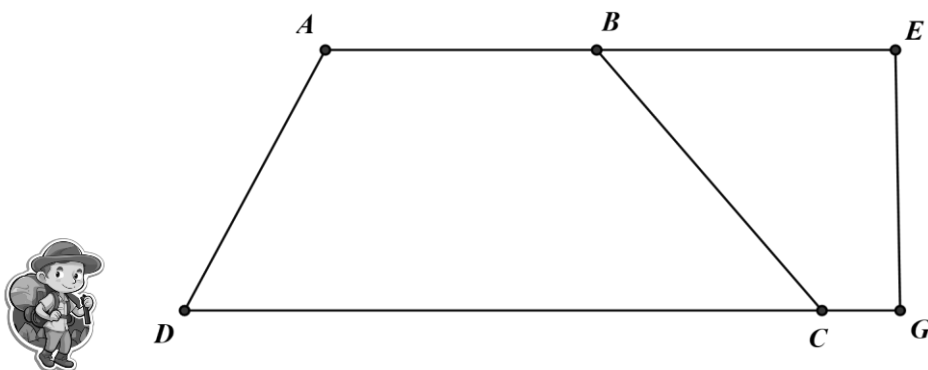
2) (1 điểm). Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 6cm và trung điểm M của đoạn thẳng AB . Hãy tính độ dài đoạn thẳng AM ?

Bài V (1 điểm). Vào năm 2025, các nhà khảo cổ học đã phát hiện một bản đồ kho báu tại Dubai (điểm D). Sau khi phân tích, họ đã chỉ các nơi được đánh dấu trên bản đồ tương ứng với những địa điểm sau: Thành phố Ajax (Điểm A), thủ đô Berlin (Điểm B), thủ đô Edinburgh (Điểm E), thành phố Chicago (Điểm C) và nơi chứa kho báu (điểm G). Các chuyên gia cho rằng, để tới được vị trí kho báu thì cần phải xuất phát từ Dubai (điểm D). Tất nhiên, chỉ có thể chọn một tuyến đường duy nhất trong những tuyến đường được dự đoán dưới đây để dẫn đến kho báu

Tuyến đường 1: $D \rightarrow A \rightarrow B \rightarrow E \rightarrow G$:

Tuyến đường 2: $D \rightarrow A \rightarrow B \rightarrow C \rightarrow G$

Tuyến đường 3: $D \rightarrow C \rightarrow G$



Sau khi tính toán kỹ khoảng cách giữa các địa điểm, các nhà phân tích thu được kết quả sau:

Quãng đường	DA	AB	BE	EG	BC	DC	CG
Độ dài (km)	6	5	5	5	6	10	2

Em hãy cho biết trong 3 tuyến đường đã nêu ở trên, tuyến đường nhanh nhất dẫn tới kho báu là đường nào? Tính độ dài quãng đường đó?

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng máy tính. Giáo viên không giải thích gì thêm.